A.11 Kinh Tăng Nhất

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

11. KINH TĂNG NHẤT H x

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng đông đủ đại chúng Tỵ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị đều ngự trong rừng Kỳ-đà, vườn ông Cáp Cô Độc thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ vì các ông nói pháp vi diệu, lời nói đầu, giữa và sau đầy đủ chơn chánh, ý nghĩa thanh tinh, Phạm hạnh đầy đủ? đó là pháp tăng nhất. Vậy các ông hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, hãy khéo suy nghĩ và ghi nhớ kỹ về vấn đề này, Ta sẽ nói cho! Khi đó, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy và lắng nghe. Phật bảo các Tỳ-kheo: Pháp tăng nhát là một pháp có nhiêu thành quả, một pháp cân phải tu, một pháp cần phải biết, một pháp cần phải diệt trừ, một pháp cần phải chứng ngộ. Thế nào là một pháp có nhiều thành quả? Đó là không từ bỏ thiện pháp. Thế nào là một pháp càn phải tu? Đó là thường xuyên tự niệm thân. Thế nào là một pháp cần phải biết? Đó là hữu lậu xúc. Thế nào là một pháp cần phải diệt trừ? Đó là pháp ngã mạn. Thế nào là một pháp cần phải chứng? Đó là tâm vô ngại giải thoát. Phật bảo các Tỳ-kheo: Lại có hai pháp có nhiều thành quả, hai pháp cần phải tu, hai pháp cần phải biêt, hai pháp cân phải diệt trừ, hai pháp cân phải chứng ngộ. Thế nào là hai pháp có nhiều thành quả? Đó là biết hổ và thẹn. Thế nào là hai pháp cần phải tu? Đó là chỉ và quán. Thế nào là hai pháp cần phải biết? Đó là danh và sắc. Thế nào là hai pháp cần phải diệt trừ? Đó là vô minh và hữu ái. Thế nào là hai pháp cần phải chứng? Đó là Minh và Giải thoát. Phật bảo các Tỳ-kheo: Lại có ba pháp có nhiêu thành quả, ba pháp cân phải tu, ba pháp cân phải biết, ba pháp cần phải diệt trừ, ba pháp cân phải chứng ngộ. Thế nào là ba pháp có nhiều thành quả? Đó là thân cận thiện hữu, thường xuyên nghe pháp và mỗi pháp đều thành tựu. Thế nào là ba pháp cần phải tu? Đó là ba thứ tam-muội: Không, Vô tướng và Vô tác tam-muội.

182 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Thế nào là ba pháp cần phải biết? Đó là ba thứ thọ: Khổ thọ, lạc thọ, bất khổ bất lạc thọ. Thế nào là ba pháp cần phải diệt trừ? Đó là ba thứ ái: Dục ái, hữu ái và vô hữu ai. Thế nào là ba pháp cần phải chứng? Đó là Tam minh: Túc mạng trí, Thiên nhãn trí và Lậu tận trí. Phật bảo các Tỳ-kheo: Lại có bốn pháp có nhiều thành quả, bốn pháp cần phải tu, bốn pháp cần phải biết, bôn pháp cân phải diệt trừ, bôn pháp cân phải chứng. Thế nào là bốn pháp có nhiều thành quả? Trú ở thủ đô, thân cận thiện hữu, tự mình phải cẩn thận, gieo trồng thiện căn đời trước. Thế nào là bốn pháp cần phải tu? Đó là tu tứ niệm xứ: ở đây về thân, vị Tỳ-kheo quán trong thân, siêng năng, không lười biếng, chuyên niệm, nhớ mãi không quên để loại bỏ tham ưu thế gian; tiếp theo, vị Tỳ-kheo quán ngoài thân, siêng năng, không lười biếng, chuyên niệm, nhớ mãi không quên để loại bỏ tham ưu the gian; vi Tỳ-kheo quán nội ngoại thân, siêng năng, không lười biêng, chuyên niệm, nhớ mãi không quên đê loại bỏ tham ưu thế gian. Và quán về thọ, về y, về pháp cũng như thế. Thế nào là bốn pháp cần phải biết? Đó là tứ thực: Đoàn thực, xúc thực, niệm thực và thức thực. Thế nào là bốn pháp cần phải diệt trừ? Đó là bốn thứ

thọ, tức dục thọ, ngã thọ, giới thọ và kiến thọ. Thế nào là bốn pháp cần phải chứng? Đó là bốn quả Sa-môn: Quả Tu-đà- hoàn? Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán. Lại có năm pháp có nhiêu thành quả, năm pháp cân phải tu, năm pháp cân phải biết, năm pháp cần phải diệt trừ, năm pháp cần phải chứng ngộ. Thế nào là năm pháp có nhiều thành quả? Đó là năm chi diệt tận: Tin đức Như Lai là đấng Chí Chân, đầy đủ mười hiệu; không bệnh tật, thân thường an ổn; chất trực, không nịnh hót, thẳng đến con đường tắt Niết-bàn của Như Lai; chuyên tâm, không tán loạn, đọc tụng không quên; khéo quán sát sự sanh diệt của các pháp, sử dụng hạnh Hiên thánh đê tận diệt góc khô. Thế nào là năm pháp cần phải tu? Đó là năm căn: Tín căn, tấn căn, niệm căn, đinh căn và huệ căn. Thê nào là năm pháp cân phải biêt? Đó là năm thọ âm: Sác, thọ, tưởng, hành và thức thọ ấm. Thế nào là năm pháp cần phải diệt trừ? Đó là năm triền cái: Tham dục, sân nhuế, thụy miên, trạo hoi và nghi cái. Thế nào là năm pháp cần phải chứng ngộ? Đó là năm vô học tụ: Vô học giới, vô học định, vô học tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến tụ.

11. KINH TÀNG NHẤT^ 183

Lại có sáu pháp có nhiêu thành quả, sáu pháp cân phải tu, sáu pháp cân phải biết, sáu pháp cần phải diệt trừ, sáu pháp can phải chứng ngộ. Thế nào là sáu pháp có nhiều thành quả? Đó là sáu trọng pháp. Nếu Tỳ- kheo tu sáu trọng pháp này thì đáng kính, đáng trọng, hòa hợp với chúng, không tranh tụng, tu một hạnh không xen tạp. Thê nào là sáu? ở đây, vị Tỳ-kheo thân thường thực hành hạnh từ và tu Phạm hạnh, đồng thời có tâm nhân ái, vị Tỳ-kheo đó gọi là trọng pháp, đáng kính, đáng trọng, hòa hợp với chúng, không tranh tụng, tu một hạnh duy nhất không xen tạp. Lại nữa, vi Tỳ"kheo còn thực hành hạnh từ vê khâu và ý. Vi Tỳ-kheo trên lại lấy vật được cúng dường của mình và đồ vật khác trong bát đem phân phối đồng đều cho chúng Tăng, không có tâm phân biệt bỉ thử. Lại nữa, vi Tỳ-kheo đó đối với giới luật mà bậc Thánh hành trì không hề hủy phạm, không nhiễm ô, được người trí khen ngợi, khéo léo giữ gìn đầy đủ giới và thành tựu sự giải thoát bình đăng của Hiên thánh, hoàn toàn hét khô. Vị Tỳ-kheo ấy có chánh kiến và có các Phạm hạnh; vị đó được gọi là trọng pháp, đáng kính đáng trọng, hòa hợp với chúng, không tranh tụng, tu một hạnh duy nhất không xen tạp. Thế nào là sáu pháp cần phải tu? Đó là sáu niệm: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí và niệm thiên. Thế nào là sáu pháp cần phải biết? Đó là sáu nội nhập: Nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập và ý nhập. Thế nào là sáu pháp cần phải diệt trừ? Đó là sáu ái: sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái. Thế nào là sáu pháp cần phải chứng ngộ? Đó là sáu thứ thần thông: Thần túc thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Thiên nhãn thông và Lậu tận thông. Lại có bảy pháp có nhiêu thành quả, bảy pháp cân phải tu, bảy pháp cân phải biêt, bảy pháp cân phải diệt trừ, bảy pháp cân phải chứng ngộ. Thế nào là bảy pháp có nhiều thành quả? Đó là bảy thứ tài sản: Tín tài, giới tài, tàm tài, quý tài, văn tài, thí tài và tuệ tài. Đó là bảy thứ tài sản. Thế nào là bảy pháp cần phải tu? Đó là bảy giác ý. ở đây, vị Tỳ-kheo tu niệm giác ý nương vào vô dục, tịch diệt và viên ly; tu trạch pháp, tinh tân, hỷ, khinh an, đinh và xả giác ý9 nương vào vô dục, tịch diệt và viễn ly. Thế nào là bảy pháp cần phải biết? Đó là bảy chỗ thức trú. Hoặc có chúng sanh, nếu có bao nhiêu thân thì có bấy nhiêu tưởng, như trời và người. Đó là chô thức trú thứ nhát; hoặc có chúng sanh tuy có nhiêu

thân nhưng chỉ có một tưởng, như chư thiên ở cõi Phạm Quang Âm khi mới sanh lên cõi ấy. Đó là chỗ thức trú thứ hai; lại có chúng sanh chỉ có một thân nhưng gồm

nhiều tưởng, như Quang Âm thiên. Đó là chỗ thức trú thứ ba; lại có chúng sanh chỉ có một thân và chỉ có một tưởng, như Biến Tịnh thiên. Đó là chỗ thức trú thứ tư; lại có chúng sanh ở Không xứ. Đó là chỗ thức trú thứ năm; lại có chúng sanh ở Thức xứ. Đó là chỗ thức trú thứ sáu; lại có chúng sanh ở Bất dụng xứ. Đó là chỗ thức trú thứ bảy. Thế nào là bảy pháp cần phải diệt trừ? Đó là thất sử pháp: Dục ái sử, hữu ái sử, kiến ái sử, mạn ái sử, sân nhuế sử, vô minh sử và nghi sử. Thế nào là bảy pháp cần phải chứng ngộ? Đó là thất lậu tận lực: ở đấy vi Tỳ-kheo đã được lậu tận đối với tất cả sự khổ, nhân sanh khởi, sự diệt trừ, sự lôi cuốn, sự nguy hại và sự thoát ly của dục, đều như thật thấy và như thật biết. Đồng thời, xem dục như là hầm lửa, là đao kiếm. Biết dục, thấy dục, đối với dục không tham, tâm không tru nơi dục. Và ở trong đó lại khéo quan sát và biết đúng như thật. Khi đã thấy như thật thì đối với pháp tham lam, dam dục, ác, bất thiện pháp của thế gian thì không khởi, Idiông diệt. Và tu hành nhiều về tứ niệm xứ. Tu hành nhiêu vê ngũ căn, ngũ lực, thất giác ý và bát chánh đạo của bậc Hiền thánh. Lại có tám pháp có nhiêu thành quả, tám pháp cân phải tu, tám pháp cân phải biêt, tám pháp cân phải diệt trừ, tám pháp cân phải chứng ngộ. Thế nào là tám pháp có nhiều thành quả? Đó là tám thứ nhân duyên khi vị Tỳ-kheo chưa được Phạm hạnh mà đắc trí tuệ thì trí tuệ càng tăng gấp bội. Thế nao là tám? * ở đây, vị Tỳ-kheo y chỉ Thế Tôn, y chỉ Sư trưởng hoặc có Phạm hạnh trí tuệ, đối với cá nhân mình có tâm tàm, quý, có lòng nhân ái và biết kính trọng. Đó là nhân duyên thứ nhất, khi Tỳ-kheo chưa được Phạm hạnh nhưng đã được trí tuệ, và khi đã được Phạm hạnh thì trí tuệ càng tăng gấp bội. Lại nữa, vị Tỳ-kheo y chỉ Thế Tôn, hoặc tùy thời thưa hỏi: 'Tháp này thế nào? Nghĩa này thế nào? Mục đích ý nghĩa này thế nAo?" Bấy giờ, vị Tôn trưởng đó sẽ mở bày diễn giải về ý nghĩa sâu xa đó cho Tỳ-kheo này. Đây là nhân duyên thứ hai. Sau khi đã được nghe pháp thì thân tâm được an lạc và tịch tịnh. Đó là nhân duyên thứ ba. Không bị sự bàn luận tạp nhạp, vô ích làm ngăn che chánh đạo. Vi Tỳ-kheo trên, nhất là khi đen trong chúng, hoặc tự mình nói pháp, hoặc thỉnh người khác nói, vẫn không từ bỏ sự im lặng như Hiền thánh. Đó là nhân duyên thứ tư. Được tiêng tăm vang dội kháp nơi, nhát là giữ gìn không quên các pháp sâu xa, đầu, giữa và sau đều toàn thiện, ý nghĩa chân thật, Phạm hạnh đầy đủ, và khi nghe xong thì ghi tạc trong lòng, thấy pháp không dao động. Đó là nhân duyên thứ năm. Siêng năng tu tập, diệt các hạnh bát thiện, do đó thiện hạnh càng ngày càng tăng trưởng, và nỗ lực kham nhẫn pháp này không bao giờ từ bỏ. Đó là nhân duyên thứ sáu.

Lại dùng trí tuệ biết được pháp sanh diệt và mục đích pháp của Hiền thánh, đồng thời, có thể dứt hết tận cùng sự khổ. Đó là nhân duyên thứ bảy. Lại quán tưởng sanh diệt của năm thọ ấm, như quán: Đây là sắc, đây là nhân sanh sắc, đây là sự diệt của sắc; cho đến thọ, tưởng, hành, thức, như quán: Đây là thức, đây là nhân sanh ra thức, đây là sự diệt của thức. Đó là nhân duyên thứ tám. Khi một vị Tỳ-kheo chưa được Phạm hạnh

nhưng đã có trí tuệ và khi đã được Phạm hạnh thì trí tuệ càng tăng gấp bội. Thế nào là tám pháp cần phải tu? Đó là bát chánh đạo của Hiền thánh, tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm và chánh định. Thế nào là tám pháp cần phải biết? Đó là lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khổ, lạc. Thế nào là tám pháp cần phải diệt trừ? Đó là tám tà, tức tà kiến, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định. Thế nào là tám pháp cần phải chứng ngộ? Đó là tám pháp giải thoát: sắc quán là sắc, đó là giải thoát thứ nhất. Bên trong có tưởng hữu sắc quán về sắc bên ngoài, đó là pháp giải thoát thứ hai. Tịnh giải thoát, đó là pháp giải thoát thứ ba. Vượt khỏi sắc tưởng, diệt sân nhuế tưởng, an trú vào Không xứ, đó là pháp giải thoát thứ tư. Vượt khỏi Không xứ, trú vào Thức xứ, đó là pháp giải thoát thứ năm. Vượt khỏi Thức xứ, trú vào Bất dụng xứ, đó là pháp giải thoát thứ sáu. Vượt khỏi Bất dụng xứ, tru vào Hữu tưởng vô tưởng xứ, đó là pháp giải thoát thứ bảy. Vượt Hữu tưởng vô tưởng xứ, trú Diệt tận định, đó là pháp giải thoát thứ tám. Lại có chín pháp có nhiêu thành quả, chín pháp cân phải tu, chín pháp cân phải biết, chín pháp cần phải diệt trừ, chín pháp cần phải chứng ngộ. Thế nào là chín pháp có nhiều thành quả? Đó là chín chi tịnh diệt: Giới tịnh diệt, tâm tinh diệt, kiến tịnh diệt, độ nghi tinh diệt, phân biệt tịnh diệt, đạo tinh diệt, trừ tịnh diệt, vô dục tinh diệt và giải thoát tịnh diệt. Thế nào là chín pháp cần phải tu? Đó là chín gốc ái: Hỷ, ái, duyệt, lạc, đinh, như thật tri, trừ xả, vô dục và giải thoát. Thê nào là chín pháp cân phải giác tỉnh? Đó là chín chô ở của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh, có bao nhiêu thân thì có bấy nhiêu tưởng, như trời, người chăng hạn. Đó là chô ở thứ nhát của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh gôm nhiêu thân nhưng chỉ có một tưởng, như Phạm Quang Am thiên khi mới sanh lên cõi ây. Đó là chô ở thứ hai của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân nhưng có nhiều tưởng, như Quang Âm thiên chẳng hạn. Đó là chỗ ở thứ ba của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân và một tưởng, như Biến Tịnh thiên. Đó là chỗ ở thứ tư của chúng sanh. Không có tư tưởng, không có tri giác, như Vô Tưởng thiên. Đó là chỗ ở thứ năm của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Không Xứ. Đó là chỗ ở thứ sáu của chúng sanh. Lại có chúng

sanh ở Thức Xứ. Đó là chỗ ở thứ bảy của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Bất Dụng Xứ. Đó là chỗ ở thứ tám của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Hữu Tưởng Vô Tưởng Xứ. Đó là chỗ ở thứ chín của chúng sanh. Thế nào là chín pháp1 cần phải diệt trừ? Đó là chín gốc ái, tức nhơn ái mà có tìm cầu, nhơn tìm cầu có được lợi, nhơn được lợi mà có thọ dụng, nhơn thọ dụng mà có tham muốn, nhơn tham muốn mà có đắm trước, nhơn đắm trước mà có tật đố, nhơn tật đố mà có thủ, nhơn thủ mà có bảo hộ. Thế nào là chín pháp cần phải chứng ngộ? Đó là cửu tận. Nếu nhập Sơ thiền thì tác dụng của thanh diệt. Nếu nhập Nhị thiền thì tác dụng của giác quán diệt. Nếu nhập Tam thiền thì tác dụng của hỷ diệt. Nấu nhập Tứ thiền thì tác dụng của hơi thở ra vào diệt. Nếu nhập Không xứ thì tác dụng của sắc tưởng diệt. Nếu nhập Thức xứ thì tác dụng của Không tưởng diệt. Nếu nhập Bất dụng xứ thì tác dụng của Thức tưởng diệt. Nếu nhập Hữu tưởng vô tưởng xứ thì tác dụng của Bất dụng tưởng diệt. Nếu nhập Diệt tận định thì tác dụng của thọ, tưởng diệt. Lại có mười pháp có nhiều thành quả, mười pháp càn phải tu

tập, mười pháp cần phải biết, mười pháp cần phải diệt trừ, mười pháp cần phải chứng ngộ. Thế nào là mười pháp có nhiều thành quả? Đó là mười cứu pháp: Vị Tỳ-kheo đầy đủ hai trăm năm mươi giới và các oai nghi, nếu thấy có lỗi nhỏ thì sanh lòng lo sợ5 đối với các học giới bình đẳng tu học không thiên lệch; có thiện tri thức; lời nói ngay thăng, được nhiều người chấp nhận; ham cầu thiện pháp, truyền bá phổ cập, không lẫn tiếc; đối với những người có Phạm hạnh, khi họ thực hiện việc gì thì liên đên hô trợ không lây làm nhọc, đông thời hay làm những việc khó làm và bảo người khác cùng làm; nghe nhiều, khi nghe xong thì có thể thọ tri, không bao giờ lãng quên; siêng năng diệt pháp bất thiện và làm tăng trưởng thiện pháp; thường xuyên chuyên niệm, không tưởng gì khác, nhớ lại điêu thiện trong quá khứ như ở trước mat; thành tựu trí tuệ, quán pháp sanh diệt, dùng luật nghi của Hiền thánh, đoạn trừ gốc khổ; thích ở nơi thanh vang, chuyên niệm, suy tư, trong khoảng thời gian tọa thiền không có điệu hy. Thế nào là mười pháp cần phải tu? Đó là mười chánh hạnh, tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định, chánh giải thoát, chánh trí. Thế nào là mười pháp cần phải biết? Đó là mười sắc nhập, tức nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, sắc nhập, thanh nhập, hương nhập, vị nhập và xúc nhập. Thế nào là mười pháp cần phải diệt trừ? Đó là mười tà hạnh, tức là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định, tà giải thoát, tà trí.

1 Bản Hán thiếu l pháp.

11. KINH TÀNG NHẤT 187

Thế nào là mười pháp cần phải chứng ngộ? Đó là mười pháp vô học, tức vô học chánh kiến, vô học chánh tư duy, vô học chánh ngữ, vô học chánh nghiệp, vô học chánh mạng, vô học chánh phương tiện, vô học chánh niệm, vô học chánh đinh, vô học chánh giải thoát, vô học chánh trí. Này các Tỳ-kheo, đây là pháp tăng nhất, nay Ta đã nói pháp này cho các ông, Ta là đức Như Lai vì các đệ tử, những gì cần làm, Ta đã làm đầy đủ, từ mẫn, ân cần dạy dỗ các ông. Vậy đối với pháp trên, các ông phải siêng năng phụng hành. Này các Tỳ-kheo! Phải ở chỗ thanh vắng, hoặc dưới gốc cây hay nơi trống trải, siêng năng tọa thiền, chớ tự buông lung. Nêu nay không nỗ lực cố găng, vê sau có ăn năn cũng đã muộn. Đây là lời dạy của Ta, các ngươi phải siêng năng thọ trì. Khi các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, liền hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.